

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 8 **Bài 4: Mô** hay, ngắn gọn được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Giải VBT Sinh học lớp 8 Bài 4: Bài tập nhận thức kiến thức mới trang 10, 11

Bài tập 1 (trang 10 VBT Sinh học 8):

1. Hãy kể tên những tế bào có hình dạng khác nhau mà em biết?
2. Thử giải thích vì sao tế bào có hình dạng khác nhau.

Trả lời:

1. Một số tế bào:

- Tế bào xương: hình sao
- Tế bào máu: hình cầu
- Tế bào cơ: hình sợi...

2. Tế bào thực hiện các chức năng khác nhau do đó có sự phân hóa về cấu trúc, hình dạng và kích thước khác nhau. Sự phân hoá đó diễn ra ngay từ giai đoạn phôi. Mô là một tập hợp gồm các tế bào có cấu trúc giống nhau, đảm nhận chức năng nhất định; ở một số loại mô còn có các yếu tố không có cấu trúc tế bào.

Bài tập 2 (trang 10 VBT Sinh học 8): Quan sát hình 4 – 1 SGK, em có nhận xét gì về sự sắp xếp các tế bào ở mô biểu bì?

Trả lời:

Mô biểu bì (biểu mô) gồm các tế bào xếp sát nhau, phủ ngoài cơ thể và lót trong các cơ quan rỗng có chức năng bảo vệ, bài xuất và tiếp nhận kích thích. Biểu mô bảo vệ cho các lớp tế bào phía trong khỏi các tác động cơ học, hoá học, ngăn không cho vi khuẩn có hại xâm nhập, đồng thời không bị khô. Tùy theo hình dạng và chức năng của tế bào, biểu mô chia làm các loại khác nhau.

Bài tập 3 (trang 11 VBT Sinh học 8): Máu thuộc loại mô gì? Vì sao máu được xếp vào loại mô đó?

Trả lời:

Máu thuộc mô liên kết.

Máu bao gồm huyết tương và các tế bào máu. Trong đó huyết tương là chất nền, còn các tế bào máu có nguồn gốc từ các tế bào xương, tế bào sụn. Vì vậy, xếp máu thuộc mô liên kết.

Bài tập 4 (trang 11 VBT Sinh học 8): Quan sát hình 4 – 3 SGK, cho biết:

1. Hình dạng, cấu tạo tế bào cơ vân và tế bào cơ tim giống nhau và khác nhau ở những điểm nào?
2. Tế bào cơ trơn có hình dạng và cấu tạo như tế nào?

Trả lời:

1. So sánh:

	Cơ vân	Cơ tim
Giống nhau	- Đều thuộc loại mô cơ. - Các tế bào đều dài, tế bào có vân. - Thực hiện chức năng co cơ.	
Khác nhau	Tập hợp thành bó và gắn với xương	Tạo nên thành tim làm tim co liên giúp cơ thể vận động, tế bào có nhiều trục, tế bào phân nhánh, có 1 nhân.

2. Tế bào cơ trơn có hình thoi đầu nhọn và chỉ có 1 nhân. Cơ trơn tạo nên thành nội quan như dạ dày, ruột, mạch máu, bóng đái...

Giải vở bài tập Sinh học 8 Bài 4: Bài tập tóm tắt và ghi nhớ kiến thức cơ bản trang 12

1. Mô là gì?

Mô là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng thực hiện một chức năng nhất định.

2. Bốn loại mô chính của cơ thể là gì? Chức năng?

- Mô biểu bì có chức năng bảo vệ, hấp thụ, tiết.

- Mô liên kết có chức năng nâng đỡ, liên kết các cơ quan.
- Mô cơ có chức năng co dãn.
- Mô thần kinh có chức năng tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và điều khiển sự hoạt động của các cơ quan trả lời các kích thích của môi trường.

Giải VBT Sinh học lớp 8 Bài 4: Bài tập củng cố, hoàn thiện kiến thức trang 12, 13

Bài tập 1 (trang 11 VBT Sinh học 8): So sánh mô biểu bì và mô liên kết về vị trí của chúng trong cơ thể và về sự sắp xếp tế bào trong hai loại mô đó.

Trả lời:

Các loại mô	Vị trí	Cấu tạo	Chức năng
Mô biểu bì	Bao bọc phần ngoài cơ thể, lót trong các cơ quan rỗng: ống tiêu hóa, dạ con, bóng đái...	Tế bào xếp sát nhau	Bảo vệ, hấp thụ, tiết
Mô liên kết	Nằm rải rác trong chất nền: ở dưới lớp da, gân, dây chằng, sụn, xương.	Tế bào liên kết nằm rải rác	Nâng đỡ, liên kết các cơ quan tạo ra bộ khung cơ thể, neo giữ các cơ quan hoặc chức năng đệm.

Bài tập 2 (trang 12 VBT Sinh học 8): Cơ vân, cơ trơn, cơ tim có gì khác nhau về đặc điểm cấu tạo, sự phân bố trong cơ thể và khả năng co dãn?

Trả lời:

	Cơ vân	Cơ trơn	Cơ tim
Đặc điểm cấu tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Các tế bào cơ dài. - Tế bào có nhiều vân ngang. - Tế bào có nhiều nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tế bào có hình thoi ở 2 đầu. - Tế bào không có vân ngang. - Tế bào có một nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tế bào phân nhánh. - Tế bào có nhiều vân ngang. - Tế bào có một nhân.

	nhân.	- Tế bào chỉ có 1 nhân.	
Sự phân bố trong cơ thể	- Cơ vân tập hợp thành bó và gắn với thành của xương giúp vận động.	- Mô cơ trơn tạo nên thành của các nội quan có vận động.	- Mô cơ tim cấu tạo nên thành tim giúp bơm máu, bóng đái... liên tục.
Khả năng co dẫn	Lớn nhất	Nhỏ nhất	Vừa phải

Bài tập 3 (trang 12 VBT Sinh học 8): So sánh 4 loại mô theo mẫu sau:

Trả lời:

	Mô biểu bì	Mô liên kết	Mô cơ	Mô thần kinh
Đặc điểm cấu tạo	Tế bào xếp nhau	Tế bào nằm trong chất cơ bản	Tế bào dài và dày, xếp thành lớp, thành bó	Nơron có thân nối với sợi trục và các sợi nhánh
Chức năng	Bảo vệ, hấp thụ, tiết	Nâng đỡ, liên kết các cơ quan	Co dẫn tạo nên sự vận động của các cơ và vận động của cơ thể	- Tiếp nhận kích thích. - Xử lí thông tin. - Điều khiển sự hoạt động của các cơ quan trả lời các kích thích của môi trường.

Bài tập 4 (trang 12 VBT Sinh học 8): Em hãy xác định trên chiếc chân giò lợn có những loại mô nào?

Trả lời:

Trên chiếc chân giò lợn có đủ cả 4 loại mô: Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ (cơ vân), mô thần kinh.

Bài tập 5 (trang 13 VBT Sinh học 8): Hãy ghép các thông tin a, b, c, d ở cột B vào thông tin tương ứng ở cột A

Trả lời:

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải VBT Sinh 8 **Bài 4:**
Mô ngắn gọn, hay nhất file pdf hoàn toàn miễn phí.